

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/HS-ST**
Ngày 04 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Thìn**

Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng QMinh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy Q**(tên gọi khác: Lý), sinh năm: 1989 tại tỉnh Đ;

Nơi đăng ký HKTT: 173/31, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: B07, tổ 34, khu phố 7, phường T, TP B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Minh Tuấn, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1968;

Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ tên Nguyễn Thị Thủy Dung, sinh năm: 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020. Sau đó, Q bỏ trốn và bị bắt truy nã ngày 17/12/2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh số 11 ngày 19/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, Q rủ anh Lục Minh Tuấn, sinh năm 1988, ngụ tại 70 khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa đi chơi, anh Tuấn đồng ý. Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda cup 50 biển số 61F1-6495 chở anh Tuấn đến khu vực nghĩa trang Lộ Đức thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B. Q dừng xe nói anh Tuấn đứng ở xe chờ, còn Q đi vào trong hẻm mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của người đàn ông (Không rõ lai lịch) với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q cất giấu 01 gói ma túy nêu trên vào trong túi quần đang mặc rồi quay ra chở anh Tuấn đi về được khoảng 100m thì bị Công an phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Anh Lục Minh T không biết việc Q mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Phạm Duy Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Phạm Duy Q.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda cup 50 biển số 61F1-6495, số máy 60791HV, số khung C501072989.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số thuê bao 0937607706, imel số 301014168246954 của Phạm Duy Q không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1722/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1185 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-BH ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Duy Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số thuê bao 0937607706, imel số 301014168246954 trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào 22 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, tại khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B, Phạm Duy Qcó hành vi tàng trữ trái phép 1,185 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa phát hiện và bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số thuê bao 0937607706, imel số 301014168246954 trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người đối tượng không rõ lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Duy Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Honda cup 50 biển số 61F1-6495, số máy 60791HV, số khung C501072989. Kết quả tra cứu xe biển số 61F1-6495 tại Phòng giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cho kết quả số khung, số máy không trùng khớp với số khung, số máy của xe mô tô thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy Q** **20 (hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số thuê bao 0937607706, imel số 301014168246954 trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm